

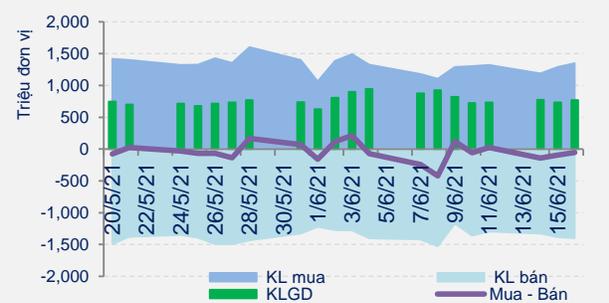
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/6/2021

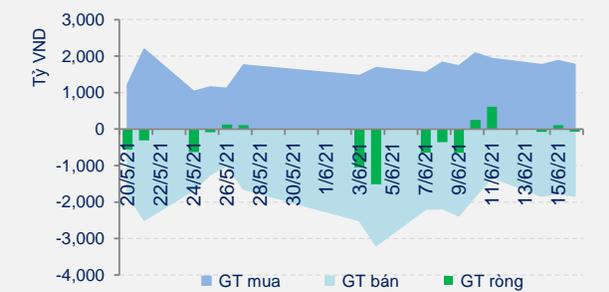
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,356.52	313.65
% Thay đổi	↓ -0.79%	↓ -1.46%
KLGD (CP)	769,633,642	184,020,220
GTGD (tỷ đồng)	23,433.89	4,564.67
Tổng cung (CP)	1,401,757,700	264,336,300
Tổng cầu (CP)	1,347,826,700	225,154,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	40,639,006	2,050,438
KL mua (CP)	39,769,194	1,054,078
GT mua (tỷ đồng)	1,769.95	26.30
GT bán (tỷ đồng)	1,836.35	54.08
GT ròng (tỷ đồng)	(66.40)	(27.78)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.13%	20.8	3.4	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.22%	18.4	2.5	7.4%
Dầu khí	↑ 2.14%	27.5	2.0	5.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.63%	-	9.6	1.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.45%	16.8	2.4	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.47%	20.0	4.1	8.0%
Ngân hàng	↓ -1.20%	13.3	2.7	31.0%
Nguyên vật liệu	↓ -1.12%	16.1	2.8	15.2%
Tài chính	↓ -1.45%	20.4	3.5	28.2%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 2.48%	14.8	2.4	1.8%
VN - Index	↓ -0.79%	18.6	3.4	
HNX - Index	↓ -1.46%	17.6	3.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trong phiên hôm nay với thanh khoản gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 10,84 điểm (-0,79%) xuống 1.356,62 điểm; HNX-Index giảm 4,64 điểm (-1,46%) xuống 313,65 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 914 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 26.418 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với 283 mã tăng, 112 mã tham chiếu, 342 mã giảm. Thị trường tăng vào đầu phiên sáng nhưng áp lực bán gia tăng sau đó đã khiến các chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ và đồng loạt kết phiên ở gần mức thấp nhất. Dẫn đầu nhóm cổ phiếu có đóng góp vào mức giảm của VN-Index là VIC (-2,1%) và VHM (-2,3%) với 4,804 điểm. Tiếp theo sau là các mã như CTG (-3,1%), TCB (-3,1%), HPG (-2,6%), MSN (-2,2%), VNM (-1,2%), SSB (-3,6%)... Ở chiều ngược lại, GAS (+3,6%), VCB (+1,2%) và BID (+0,9%) là những mã giúp chỉ số kim hãm đà giảm. Đối với HNX-Index, SHB (-3,6%) là mã kéo giảm chỉ số này. Ngành chứng khoán giảm mạnh trong phiên hôm nay với SSI (-5%) và VND (-4,5%) là 2 mã giảm mạnh nhất, APS (-3,9%), SHS (-3,9%), MBS (-3,6%), VCI (-3,4%), APG (-3%) và EVS (-3%) cùng có sắc đỏ hơn 3% và hàng loạt mã giảm giá khác. VDS (+7%), TVB (+6,8%) và FTS (+6,4%) là những mã đi ngược xu hướng của nhóm này.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản thấp tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên gần đây cho thấy áp lực bán là khá mạnh. Trên góc nhìn phân tích kỹ thuật, thị trường có thể đã kết thúc sóng tăng 5 để bước vào sóng điều chỉnh a. Tuy nhiên, một khi thị trường vẫn chưa thể đóng cửa tuần trên ngưỡng 1.375 điểm (có thể là đỉnh sóng tăng 5) hoặc vẫn chưa đóng cửa dưới ngưỡng hỗ trợ 1.335 điểm (MA20) thì xu hướng hiện tại vẫn là trung tính. Phiên giao dịch tiếp theo là ngày đáo hạn hợp đồng tương lai VN30 tháng 6/2021 nên có thể có diễn biến bất ngờ trong phiên ATC, nhà đầu tư cần lưu ý điều này. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/6, thị trường có thể sẽ tiếp tục rung lắc tại vùng giá hiện tại khi bên mua và bên bán giằng co nhau. Những nhà đầu tư ngắn hạn đã tham gia bắt đáy trong phiên 9/6 khi VN-Index rơi về vùng hỗ trợ ngắn hạn 1.300-1.310 điểm (MA20) và đã chốt lời trong phiên 14/6 nên đứng ngoài và quan sát thị trường, chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/6/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng nhẹ trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 1.370,14 điểm. Áp lực bán gia tăng sau đó đã khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.350,73 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 10,84 điểm (-0,79%) xuống 1.356,52 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 2.600 đồng, VHM giảm 2.600 đồng, CTG giảm 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 3.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 320,94 điểm. Nhưng áp lực bán sau đó khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 313,65 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 4,64 điểm (-1,46%) xuống 313,65 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 1.000 đồng, BAB giảm 900 đồng, NVB giảm 800 đồng. Ở chiều ngược lại, THD tăng 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 66,4 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 870 nghìn cổ phiếu. MBB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 172,4 tỷ đồng tương ứng với 4,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là KDC với 150 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PDR là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 90,5 tỷ đồng tương ứng với 992 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 27,61 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 996 nghìn cổ phiếu. VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 18,1 tỷ đồng tương ứng với 418 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PAN với 9,2 tỷ đồng tương ứng với 326 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 9,7 tỷ đồng tương ứng với 324 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Đề xuất gói an sinh xã hội 27 nghìn tỷ hỗ trợ lao động gặp khó, mất việc

TB&XH đang hoàn thiện dự thảo gói hỗ trợ an sinh lần thứ 2, để hỗ trợ người lao động (LĐ) và người sử dụng LĐ gặp khó khăn do dịch COVID-19. Dự kiến, gói hỗ trợ lần này khoảng 27.000 tỷ đồng. Thủ tướng cũng vừa yêu cầu TB&XH sớm hoàn thiện dự thảo gói hỗ trợ trên. Trong khi đó, gói an sinh lần 1 gần 62.000 tỷ đồng chỉ giải ngân được hơn 22%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trong phiên hôm nay với khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là khá mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 800 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.400 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong đợt này. Và với việc giảm mạnh trong hai phiên 7/6 và 8/6 thì thị trường đã cho tín hiệu về việc chuyển sang sóng điều chỉnh a với target gần nhất trong khoảng 1.180-1.190 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5).

Một khi thị trường vẫn chưa thể đóng cửa tuần trên ngưỡng 1.375 điểm (có thể là đỉnh sóng tăng 5) hoặc chỉ số VN-Index vẫn chưa đóng cửa dưới ngưỡng 1.335 điểm (MA20) thì xu hướng hiện tại vẫn là trung tính.

Do đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/6, thị trường có thể sẽ tiếp tục rung lắc tại vùng giá hiện tại khi bên mua và bên bán giằng co nhau.

Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.335 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.285 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,65 - 57,1 triệu đồng/lượng, tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) sáng nay niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.109 đồng, tăng 6 đồng so với phiên trước.

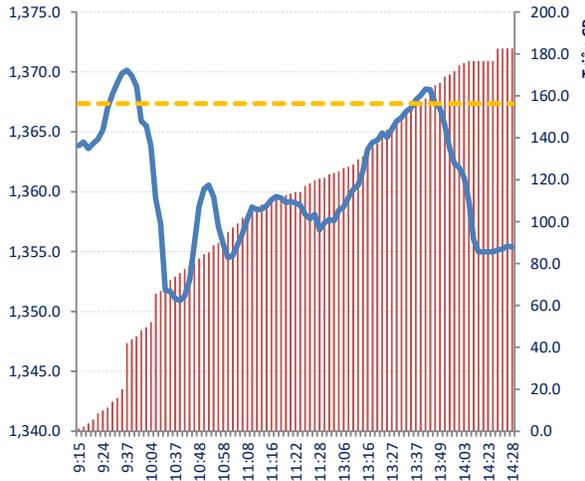
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,15 USD/ounce tương ứng với 0,28% lên 1.861,65 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,025 điểm tương ứng 0,03% xuống 90,483 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2123 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4108 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,95 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,21 USD/thùng tương ứng với 0,29% lên 72,32 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/6, Dow Jones giảm 94,42 điểm tương đương 0,27% xuống 34.299,33 điểm. Nasdaq giảm 101,29 điểm tương đương 0,71% xuống 14.072,86 điểm. Nasdaq Composite giảm 8,56 điểm tương đương 0,2% xuống 4.246,59 điểm.

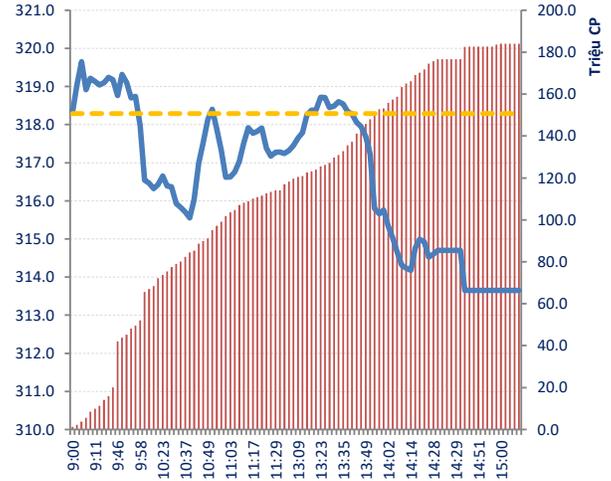


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



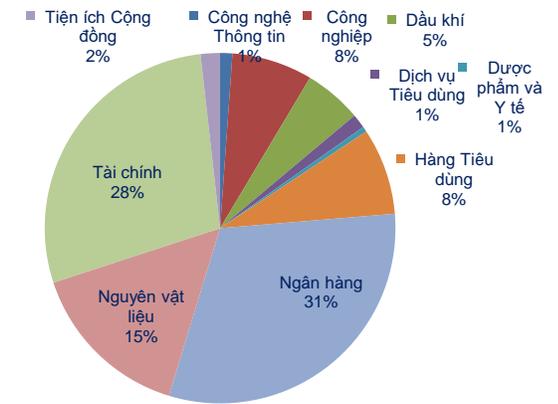
KLGD và HNX-Index trong phiên



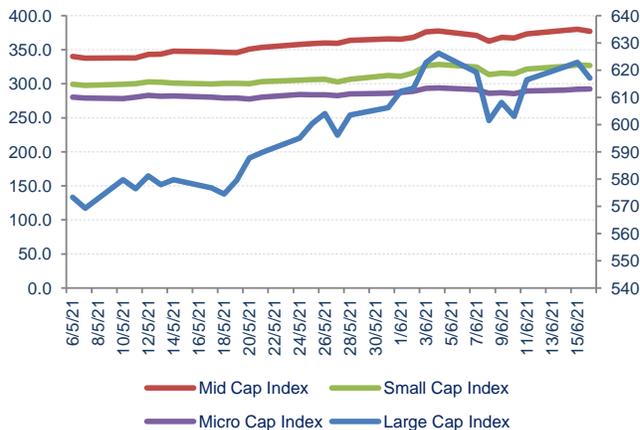
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



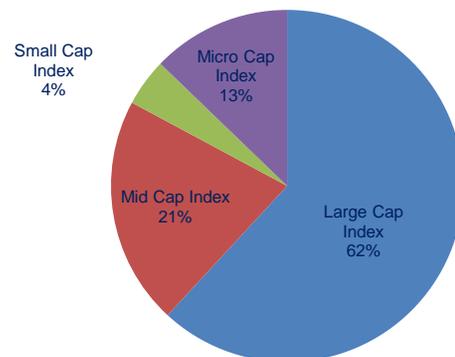
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HNG	3,840,600	MBB	4,419,000
2	STB	2,112,500	KDC	2,501,600
3	VRE	1,799,800	SSI	2,288,112
4	PDR	991,900	HPG	1,885,800
5	CTG	967,200	CII	1,523,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	323,700	PVC	542,200
2	SHB	118,368	VND	418,300
3	NBC	70,200	PAN	326,000
4	CVN	64,800	NRC	242,100
5	ACM	63,100	VNR	91,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
STB	30.10	29.20	↓	-2.99%	31,046,500
HPG	53.20	51.80	↓	-2.63%	29,764,200
FLC	13.20	13.75	↑	4.17%	28,986,700
VPB	66.50	66.80	↑	0.45%	26,164,794
ITA	7.81	7.95	↑	1.79%	23,525,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	28.00	27.00	↓	-3.57%	46,556,388
PVS	28.70	29.30	↑	2.09%	21,206,993
SHS	43.20	41.50	↓	-3.94%	12,835,655
HUT	8.10	8.40	↑	3.70%	9,271,394
VND	44.70	42.70	↓	-4.47%	8,979,945

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VDS	22.90	24.50	1.60	↑ 6.99%
GDT	51.70	55.30	3.60	↑ 6.96%
DBC	56.00	59.90	3.90	↑ 6.96%
VMD	28.10	30.05	1.95	↑ 6.94%
VOS	4.92	5.26	0.34	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GDW	21.00	23.10	2.10	↑ 10.00%
MAS	35.10	38.60	3.50	↑ 9.97%
ADC	22.10	24.30	2.20	↑ 9.95%
KTS	14.10	15.50	1.40	↑ 9.93%
DPC	17.40	19.10	1.70	↑ 9.77%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SCD	21.50	20.00	-1.50	↓ -6.98%
LGC	58.40	54.50	-3.90	↓ -6.68%
SHI	27.90	26.10	-1.80	↓ -6.45%
HRC	63.00	59.00	-4.00	↓ -6.35%
SCR	12.15	11.40	-0.75	↓ -6.17%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PCG	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
DNC	57.60	51.90	-5.70	↓ -9.90%
VE2	14.30	12.90	-1.40	↓ -9.79%
SEB	43.00	39.00	-4.00	↓ -9.30%
MHL	6.50	5.90	-0.60	↓ -9.23%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	31,046,500	9.4%	1,495	19.5	1.8
HPG	29,764,200	3250.0%	4,054	12.8	3.5
FLC	28,986,700	11.2%	1,748	7.9	1.0
VPB	26,164,794	21.9%	4,627	14.4	2.9
ITA	23,525,800	1.9%	219	36.2	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	46,556,388	14.2%	1,785	15.1	2.0
PVS	21,206,993	5.2%	1,427	20.5	1.1
SHS	12,835,655	30.8%	4,721	8.8	2.3
HUT	9,271,394	-8.7%	(993)	-	0.8
VND	8,979,945	29.7%	5,364	8.0	2.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VDS	↑ 7.0%	29.6%	3,383	7.2	1.9
GDT	↑ 7.0%	30.1%	4,938	11.2	3.2
DBC	↑ 7.0%	34.6%	12,292	4.9	1.5
VMD	↑ 6.9%	9.8%	2,311	13.0	1.2
VOS	↑ 6.9%	-22.3%	(855)	-	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GDW	↑ 10.0%	12.9%	2,181	10.6	1.3
MAS	↑ 10.0%	-31.0%	(3,070)	-	4.3
ADC	↑ 10.0%	21.0%	4,098	5.9	1.2
KTS	↑ 9.9%	1.9%	605	25.6	0.5
DPC	↑ 9.8%	16.4%	3,426	5.6	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	3,840,600	0.3%	23	480.7	1.4
STB	2,112,500	9.4%	1,495	19.5	1.8
VRE	1,799,800	9.2%	1,175	27.9	2.5
PDR	991,900	24.3%	2,698	34.1	6.5
CTG	967,200	20.8%	4,761	10.6	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	323,700	5.2%	1,427	20.5	1.1
SHB	118,368	14.2%	1,785	15.1	2.0
NBC	70,200	11.2%	1,261	7.1	0.7
CVN	64,800	16.7%	2,271	4.2	0.7
ACM	63,100	0.0%	2	1,404.0	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	402,847	5.2%	1,969	60.5	2.9
VCB	385,723	22.1%	5,708	18.2	3.8
VHM	361,847	31.2%	8,023	13.7	3.8
HPG	231,697	31.1%	4,054	12.8	3.5
VNM	191,858	33.1%	5,222	17.6	5.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	68,810	51.6%	10,779	18.2	12.1
SHB	51,990	14.2%	1,785	15.1	2.0
BAB	18,846	7.7%	897	29.7	2.2
VND	18,320	29.7%	5,364	8.0	2.4
VCS	16,768	39.6%	9,561	11.0	4.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FIT	2.52	1.5%	245	63.6	1.0
CTS	2.34	18.7%	2,444	9.1	1.6
AGR	2.30	5.9%	572	23.6	1.4
VDS	2.21	29.6%	3,383	7.2	1.9
PVD	2.12	0.4%	134	170.8	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	3.18	-2.0%	(113)	-	1.0
ART	3.08	2.3%	270	37.4	0.9
WSS	2.83	-0.5%	(45)	-	0.9
PSI	2.51	1.8%	183	56.3	1.0
TDT	2.48	9.4%	1,118	10.6	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn